TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số:44//2017/HSST
Ngày 25 tháng 7 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mạnh Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Quốc Phòng.
2. Ông Đặng Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2017/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2017. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2017/QĐXX- HSST ngày 12 tháng 7 năm 2017 đối với:

1/ Bị cáo Hồ Văn Đ, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1995; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn Nh, thị trấn R, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tịch: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố: Hồ Văn S - SN 1973 và mẹ: Nguyễn Thị B - SN 1972; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giữ từ ngày 16/4/2017 đến ngày 25/4/2017 chuyển sang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2/ Người bị hại: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1976; (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện D, tỉnh Hà Nam.

3/ Người làm chứng:

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1979; (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn Ng, xã B, huyện D, tỉnh Hà Nam.

- Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1989; (Có mặt);

- Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1992, (Vắng mặt);

Đều có ĐKNKTT: Thôn Nh, thị trấn R, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Đều tạm trú: Thôn Ng, xã B, huyện D, tỉnh Hà Nam.

- Cháu Trần Thị Xuân T, sinh ngày 27/10/2005 có người đại diện là chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1976; (Vắng mặt); Địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện D, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h ngày 16/4/2017, Hồ Văn Đ một mình đi bộ từ phòng trọ của mình ở thôn Ng, xã B, huyện D ra cửa hàng tạp hóa của gia đình chị Nguyễn Thị O, thôn N, xã B, huyện D để mua nước uống. Khi gặp cháu Trần Thị Xuân T, sinh ngày 27/10/2005 (con gái chị O). Tại đây, Đ hỏi mua một chai nước ngọt loại "Trà xanh không độ" giá 8.000đ. Đ đưa tờ tiền mệnh giá 100.000đ thì cháu T lấy từ trong ngăn kéo bàn quầy 92.000đ trả lại Đ. Lúc này, Đ nhìn thấy trong ngăn kéo bàn quấy có 01 chiếc ví màu tím hồng có nhiều tiền bên trong, đồng thời thấy chị O đang đánh và mắng cháu T. Thấy vậy, Đ can ngăn chị O không đánh cháu T thì chị O đi vào trong nhà. Cháu T bị mẹ đánh ngồi bệt xuống đất khóc và quay lưng về phía ngăn kéo đựng tiền ở bàn quầy của chị O. Quan sát thấy không có người trông coi ngăn kéo bàn quầy, Đ nảy sinh ý định lấy trộm tiền trong ngăn kéo bàn của chị O. Đ dùng tay trái rút ngăn kéo ra, thấy bên trong có chiếc ví nữ màu tím hồng có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau. Đ rút hết các tờ tiền mệnh giá 500.000đ và 200.000đ trong chiếc ví và bỏ vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi về phía Khu công nghiệp Đồng Văn. Tại đây, Đ kiểm tra thấy có 05 tờ tiền mệnh giá 500.000đ và 14 tờ tiền mệnh giá 200.000đ. Tổng cộng Đ lấy của chị O 5.300.000đ. Đ đã tiêu xài hết 1.192.000đ, còn lại số tiền 4.108.000đ.

Đến 17h45' cùng ngày, do nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên Hồ Văn Đ đã đến Công an xã B đầu thú và tự nguyện mang số tiền 4.108.000đ lấy trộm của chị O giao nộp cho Cơ quan điều tra. Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã trả lại cho chị Nguyễn Thị O số tiền 4.108.000đ. Sau đó, Hồ Văn Đ đã tự nguyện bồi thường chị O số tiền 1.192.000đ. Chị O đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 20/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố Hồ Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ: Khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự (BLHS); xử phạt Hồ Văn Đ từ 08 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về trách nhiệm dân sự, hình phạt bổ sung và án phí đối với bị cáo.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, một lần nữa bị cáo Hồ Văn Đ thành khẩn khai nhận hành vi mình đã thực hiện. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14h ngày 16/4/2017, tại cửa hàng tạp hóa của gia đình chị Nguyễn Thị O - SN 1976 ở thôn N, xã B, huyện D, tỉnh Hà Nam lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của gia đình chị O, Hồ Văn Đ đã bí mật chiếm đoạt số tiền 5.300.000đ (Năm triệu ba trăm nghìn đồng) mà chị O để trong chiếc ví nữ màu tím hồng bên trong ngăn kéo bàn quầy bán hàng.

[2] Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa ph□ơng. Hành vi nêu trên của Hồ Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Trong lượng hình xét thấy*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 48 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo tự nhận thức được sai lầm của mình nên đã tự nguyện ra đầu thú và khắc phục hậu quả đối với người bị hại. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS.

Từ nhận định trên, HĐXX nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là do bột phát, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị cho bị hưởng án treo là phù hợp. Vì vậy, HĐXX thấy chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương nơi cư trú tạo điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp với quy định tại Điều 60 BLHS.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là người lao động thuần túy, hiện tại bị cáo không có công việc ổn định, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại chị Nguyễn Thị O đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[6] *Về vật chứng của vụ án*: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hồ Văn Đ 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/7/2017).

Giao bị cáo Hồ Văn Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn R, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Hồ Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm, công khai; bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *Công an huyện Duy Tiên;*
- *VKSND huyện Duy Tiên;*
- *Chi cục THADS huyện Duy Tiên;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;*
- *Bị cáo; Người bị hại*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*